

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 163/2025/DS-PT
Ngày: 03 - 9 - 2025
V/v Tranh chấp di sản thừa kế và yêu
cầu tuyên bố di chúc vô hiệu

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh

Các thẩm phán:

Ông Phan Tô Ngọc

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Minh Anh – Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Tấn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 325/2025/TLPT-DS ngày 07 tháng 3 năm 2025 về việc “*Tranh chấp di sản thừa kế và yêu cầu tuyên bố di chúc vô hiệu*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 65/2024/DS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận (nay là tỉnh Lâm Đồng) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 825/2025/QĐPT-DS ngày 19 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Lê Tấn D, sinh năm 1985 và bà Lê Thuận A, sinh năm 1994, (vắng mặt).

Cùng địa chỉ thường trú: 29 Nguyễn Viết X, tổ H, khu phố I, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận (nay là B N, tổ H, khu phố I, Xã H, Lâm Đồng).

Cùng địa chỉ hiện nay: 50 Jacana Crescent C, Australia.

Cùng địa chỉ liên hệ: Lô TM7 chung cư L, số A đường số C, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Lô TM7 chung cư Lavita Garden, số A đường số C, Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Minh P, sinh năm 1998; địa chỉ: Lô T chung cư L, số A đường số C, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Lô TM7 chung cư Lavita Garden, số A đường số C, Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Phan Mạnh T và Luật sư Lê Ngọc T1, Công ty L; Cùng địa chỉ: Lô T chung cư L, số A đường số C, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Lô TM7 chung cư Lavita Garden, số A đường số C, Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), (xin vắng mặt).

- Bị đơn:

+ Bà Huỳnh Thị T2, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận (nay là khu phố B, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng), (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần N, sinh năm 1981; Địa chỉ: E C, khu phố A, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận (nay là E C, khu phố A, Xã Đ, Lâm Đồng), (có mặt).

+ Cháu Lê Huỳnh Gia H, sinh năm 2014, (vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật: Bà Huỳnh Thị T2, sinh năm 1979, (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khu phố B, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận (nay là khu phố B, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần N, sinh năm 1981; Địa chỉ: E C, khu phố A, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận (nay là E C, khu phố A, Xã Đ, Lâm Đồng), (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:* Bà Lê Ngọc O, sinh năm 1988, (vắng mặt).

Địa chỉ: A GLADSTONE ST, CABRAMATTA NSW 2166, Australia.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Minh P, sinh năm 1998 và ông Trần Hạo N1, sinh năm 2002, (có mặt).

Cùng địa chỉ: Lô T chung cư L, số A đường số C, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Lô TM7 chung cư Lavita Garden, số A đường số C, Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Phan Mạnh T và Luật sư Lê Ngọc T1, Công ty L;

Cùng địa chỉ: Lô T chung cư L, số A đường số C, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Lô TM7 chung cư Lavita Garden, số A đường số C, Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), (xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Văn phòng C1;

Địa chỉ: E C, khu phố A, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận (nay là E C, khu phố A, Xã Đ, Lâm Đồng), (xin vắng mặt).

Người kháng cáo: Nguyên đơn – ông Lê Tấn D và bà Lê Thuận A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì vụ án có nội dung như sau:

Cha mẹ nguyên đơn là ông Lê Tấn S (sinh năm 1961, đã mất ngày 24/7/2022) và bà Phạm Thị T3 (sinh năm 1962) và sinh ra ba người con là Lê Tấn D, Lê Thuận A và Lê Ngọc O.

Vào năm 2011 thì cha mẹ của nguyên đơn ly hôn. Theo đó, cha mẹ đã thực hiện phân chia tài sản chung, cha nguyên đơn được một căn nhà cấp 04 diện tích 211m², số nhà B, đường C tại khu phố I, thị trấn Đ; 01 lô đất 500m² tại đường G khu phố C thị trấn V và 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát (BKS) 86A-151.60.

Sau đó, vào năm 2013, ông Lê Tấn S đã thực hiện đăng ký kết hôn với bà Huỳnh Thị T2 và có với nhau một người con là cháu Lê Huỳnh Gia H. Đến ngày 24/7/2022 thì ông Lê Tấn S qua đời.

Được biết, lúc sinh thời ông Lê Tấn S nên có tạo lập nhiều tài sản, cụ thể là quyền sử dụng đất tọa lạc tại địa bàn huyện Đ, tỉnh Bình Thuận và các động sản như xe ô tô, xe máy là tài sản riêng của ông Lê Tấn S cũng như các tài sản chung được ông và bà T2 tạo lập trong thời kỳ hôn nhân. Sau khi ông S chết, toàn bộ di sản thừa kế để lại do bà Huỳnh Thị T2 trực tiếp quản lý, sử dụng.

Theo quy định của Bộ L1 hiện hành thì nguyên đơn là những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất đối với di sản mà ông S để lại. Vì vậy, yêu cầu người đang quản lý di sản của ông S là bà Huỳnh Thị T2 thực hiện phân chia di sản thừa kế. Tuy nhiên, phía nguyên đơn bị sự can ngăn của bà T2 qua việc bà không cho nguyên đơn biết được bất kỳ thông tin về di sản mà ông S để lại.

Qua tìm hiểu thì phía nguyên đơn được biết di sản mà ông S để lại như sau:

+ 01 ô tô con nhãn hiệu TOYOTA, màu đen, loại VIOS E mang biển số 86A – 151.60, ông Lê Tấn S chủ xe, trị giá khoảng 250.000.000 đồng;

+ 01 ô tô con nhãn hiệu TOYOTA, màu xám, loại COROLLA CROSS mang biển số 86A – 026.28, ông Lê Tấn S chủ xe, trị giá khoảng 800.000.000 đồng;

+ 01 xe Hai bánh dưới 50cm³ nhãn hiệu HONDA, màu xanh, loại C50 mang biển số 86AL-016.80, ông Lê Tấn S chủ xe, trị giá khoảng 5.000.000 đồng;

+ 01 xe Hai bánh từ 50-175cm³ nhãn hiệu HONDA, màu xanh, loại DREAM mang biển số 86B8-226.79, ông Lê Tấn S chủ xe, trị giá khoảng 10.000.000 đồng;

Hiện tại, tất cả các xe này đều do bà Huỳnh Thị T2 và cháu Lê Huỳnh Gia H đang quản lý và sử dụng.

Đồng thời, sau quá trình thu thập thì nguyên đơn biết được tồn tại một tờ di chúc được đề tên ông Lê Tấn S lập ngày 24/11/2021 được công chứng tại văn phòng C1 tại số E C, khu phố A, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Theo nội dung di chúc thể hiện, bà Huỳnh Thị T2 và cháu Lê Huỳnh Gia H là người sẽ được thừa hưởng toàn bộ các phần quyền sử dụng đất của ông S để lại sau khi ông mất.

Tuy nhiên, nguyên đơn nhận thấy rằng bản di chúc này có dấu hiệu giả tạo, không hợp pháp. Bởi tại thời điểm lập di chúc thì là ông Lê Tấn S đã 60 và từ giữa năm 2021, sức khỏe bắt đầu suy giảm. Đến khoảng cuối năm 2021 thì bệnh nặng do ủ mầm bệnh trong người, ông bị bệnh u ác tính của thân tụy kèm theo bệnh lý tăng huyết áp, bệnh đái tháo đường phụ thuộc insuline, suy tủy xương không đặc hiệu khác, dẫn đến phát sinh các triệu chứng khác khiến ông không còn minh mẫn, tỉnh táo vì ông đã có các biểu hiện lơ mơ, lúc nhớ lúc không, không sáng suốt trong ngắn hạn, ông gặp khó khăn trong việc điều khiển được hành vi để phục vụ nhu cầu sinh hoạt cơ bản hằng ngày của ông mà cần có sự giúp đỡ, chăm sóc từ nguyên đơn cũng như người vợ là bà T2.

Trong thời gian này, ông D và bà A đã về nước để chăm sóc, phụng dưỡng ông nhưng ông cũng không nói bất kỳ điều gì về di chúc mà ông đã này. Với tình hình sức khỏe như vậy, không thể nào ông S tự lập di chúc mà không cho các con hay biết.

Hơn nữa, có căn cứ cho rằng di chúc này có dấu hiệu giả tạo do sau thời điểm mở thừa kế, bà T2 đã thực hiện mọi biện pháp để hạn chế, ngăn chặn quyền tiếp cận, được biết về di chúc của nguyên đơn theo quy định pháp luật. Phía nguyên đơn nhận thấy nét chữ trong bản di chúc cũng không phải là chữ ký, chữ viết của ông S. Do đó, nhận thấy di chúc số công chứng 5168, quyền số 03/2021TP/CC-SCC/HĐGC ngày 24/11/2021 là di chúc giả tạo. Việc bà Huỳnh Thị T2 ngăn cản quyền được phân chia di sản thừa kế của nguyên đơn cũng như là lập một di chúc giả để được thừa hưởng toàn bộ quyền sử dụng đất mà ông S để lại là xâm phạm nghiêm trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Nay, nguyên đơn yêu cầu:

* Buộc bà Huỳnh Thị T2 và cháu Lê Huỳnh Gia H do bà Huỳnh Thị T2 là người đại diện hợp pháp phải hoàn trả phần di sản là giá trị 02 xe máy sau:

+ Xe hai bánh dưới 50cm³ nhãn hiệu HONDA, màu xanh, loại C50 mang biển kiểm soát số 86AL – 016.80.

+ Xe hai bánh từ 50 - 175cm³ nhãn hiệu HONDA, màu xanh, loại DREAM mang kiểm soát số 86B8 – 226.79.

* Tuyên bố Di chúc do ông Lê Tấn S lập ngày 24/11/2021 được Văn phòng C1, quyền số 03/2021TP/CC-SCC/HĐGC ngày 24/11/2021 là vô hiệu.

* Rút yêu cầu khởi kiện đối với 02 ô tô:

+ Ô tô con nhãn hiệu TOYOTA, màu đen, loại VIOS E mang biển kiểm soát số 86A – 026.28.

+ Ô tô con nhãn hiệu TOYOTA, màu xám, loại COROLLA CROSS mang biển kiểm soát số 86A – 151.60.

Ông Trần N – người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Bà Huỳnh Thị T2 và ông Lê Tân S kết hôn với nhau từ năm 2012 theo giấy chứng nhận kết hôn số 272/2012, quyền số 02/2012 do UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 24/12/2012. Trong quá trình chung sống giữa bà T2 và ông S có con chung là cháu Lê Huỳnh Gia H, sinh ngày 07/4/2014. Khi ông S còn sống, vợ chồng ông tạo lập được khối tài sản chung như sau :

+ Xe ô tô con nhãn hiệu Toyota, biển kiểm soát số 86A-151.60 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 030961 do Phòng C2 Công an tỉnh B cấp ngày 05/10/2020.

+ Xe ô tô con nhãn hiệu Toyota, biển kiểm soát số 86A- 026.28 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001090 do Phòng C2 Công an tỉnh B cấp ngày 25/9/2014.

+ Xe gắn máy nhãn hiệu HONDA, biển số 86B8 - 226.79 theo chứng nhận đăng ký xe số 001070 do Công an huyện Đ, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 13/02/2015.

+ Xe gắn máy nhãn hiệu HONDA, biển số 86AL - 016.80 theo chứng nhận đăng ký xe số 020681 do Công an huyện Đ, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 26/10/2017.

+ Thửa đất số 574, tờ bản đồ số 29, diện tích 297,1m², địa chỉ thửa đất tại khu phố H, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CL 840450 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 23/4/2018.

+ Thửa đất số 56, tờ bản đồ số 79, diện tích 488,9m², địa chỉ thửa đất tại khu phố C, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CS 998969 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 21/8/2020.

+ Thửa đất số 90, tờ bản đồ số 57, diện tích 218,1m², địa chỉ thửa đất tại khu phố I, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CĐ 218899 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 10/6/2016.

+ Thửa đất số 49, tờ bản đồ số 61, diện tích 184,4m², địa chỉ thửa đất tại khu phố D, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CO 763138 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 31/8/2018.

+ Thừa đất số 63A, tờ bản đồ số 15, diện tích 500m², địa chỉ thửa đất tại khu phố C, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số BH 655530 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 14/12/2011.

+ Thừa đất số 67, tờ bản đồ số 58, diện tích 173,7m², địa chỉ thửa đất tại khu phố B, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CL 825043 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 31/8/2018.

Vào ngày 24/11/2021, ông Lê Tấn S đã đến Văn phòng C1, tỉnh Bình Thuận lập di chúc để lại toàn bộ phần tài sản của mình có chung trong thời kỳ hôn nhân cho vợ và con trai, cụ thể như sau :

+ Bản di chúc lập vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 24/11/2021 đã định đoạt 1/2 (một phần hai) quyền sở hữu 02 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota biển số 86A – 151.60 và biển số 86A – 026.28 cho vợ là bà Huỳnh Thị T2. Bản di chúc này được Văn phòng C1 chứng nhận số 5167, quyền số 3/2021 TP/CC/HĐGD ngày 24/11/2021.

+ Bản di chúc lập vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 24/11/2021 đã định đoạt 1/2 (một phần hai) quyền sử dụng của tất cả các thửa đất nói trên cho vợ là bà Huỳnh Thị T2 và con trai là Lê Huỳnh Gia H, sinh ngày 07/4/2014. Bản di chúc này được Văn phòng C1 chứng nhận số 5168, quyền số 3/2021 TP/CC/HĐGD ngày 24/11/2021.

Vào khoảng đầu năm 2022, ông Lê Tấn S phát hiện mình bị bệnh hiểm nghèo (bệnh ung thư) nên vợ chồng ông S, bà T2 đã bán 2 thửa đất số 63A, tờ bản đồ số 15, diện tích 500m², địa chỉ thửa đất tại khu phố C, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận và thửa đất số 49, tờ bản đồ số 61, diện tích 184,4m², địa chỉ thửa đất tại khu phố D, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận để lấy tiền chữa bệnh. Tuy nhiên bệnh tình không thuyên giảm nên đến ngày 24/7/2022, ông Lê Tấn S đã chết.

Sau khi ông Lê Tấn S chết, bà Huỳnh Thị T2 đã đến Văn phòng công chứng để khai nhận di sản theo di chúc do ông S chết để lại. Thời điểm này di sản ông Lê Tấn S để lại là:

+ 1/2 (một phần hai) quyền sở hữu của 2 (hai) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota biển số 86A – 151.60 và biển số 86A – 026.28. Văn bản khai nhận 2 chiếc xe này được Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Thùy T4 chứng nhận số 2130, quyền số 4/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/4/2023. Đến ngày 13/6/2023, do không còn nhu cầu sử dụng nên bà Huỳnh Thị T2 đã bán 2 chiếc xe ô tô này cho ông Huỳnh Văn T5, ngụ tại khu phố A, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

+ 1/2 (một phần hai) quyền sử dụng các thửa đất số : 574, 56, 90, 67. Tờ bản đồ số : 29, 79, 57, 58. Địa chỉ các thửa đất tại : khu phố B, 3, 8, 9 thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Văn bản khai nhận những thửa đất này đã được Văn

phòng C1 chứng nhận số 3276, quyển số 6/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/6/2023 và đã được chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ, tỉnh Bình Thuận cập nhật biến động chủ sử dụng cho bà Huỳnh Thị T2, bé Lê Huỳnh Gia H vào ngày 29/6/2023.

+ 1/2 (một phần hai) quyền sở hữu của 2 (hai) xe gắn máy nhãn hiệu HONDA, biển số 86B8 - 226.79 và biển số 86AL - 016.80. Do không có nhu cầu sử dụng nên ngày 14/7/2023, bà Huỳnh Thị T2 đã bán cho ông Vũ Đình T6, ngụ tại thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận với tổng số tiền là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Như vậy khối di sản do ông Lê Tấn S chết để lại đã được định đoạt bằng di chúc do ông S lập lúc còn sống, các bản di chúc này đã được công chứng theo đúng luật định. Khối di sản do ông S để lại cho vợ con đã được khai nhận và cập nhật biến động sang tên quyền sở hữu, quyền sử dụng theo quy định.

Do vậy việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu phân chia khối di sản nêu trên là hoàn toàn không có cơ sở pháp luật. Tôi đề nghị Q tòa dựa trên các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ theo quy định của pháp luật bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ông Lê Minh P – người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập bà Lê Ngọc O trình bày:

Bà Lê Ngọc O đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và thực hiện chia thừa kế theo pháp luật cho bà O theo quy định.

Đồng thời, chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Lê Ngọc O, cụ thể:

Buộc bà Huỳnh Thị T2 và cháu Lê Huỳnh Gia H do bà Huỳnh Thị T2 là người đại diện hợp pháp phải hoàn trả phần di sản là giá trị 02 xe máy sau:

+ Xe hai bánh dưới 50cm³ nhãn hiệu HONDA, màu xanh, loại C50 mang biển kiểm soát số 86AL – 016.80.

+ Xe hai bánh từ 50 - 175cm³ nhãn hiệu HONDA, màu xanh, loại DREAM mang kiểm soát số 86B8 – 226.79.

* Rút yêu cầu khởi kiện đối với 02 ô tô:

+ Ô tô con nhãn hiệu TOYOTA, màu đen, loại VIOS E mang biển kiểm soát số 86A – 026.28.

+ Ô tô con nhãn hiệu TOYOTA, màu xám, loại COROLLA CROSS mang biển kiểm soát số 86A – 151.60.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng C1 trình bày:

Vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 24/11/2021, ông Lê Tấn S ngụ tại Khu phố I, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận có đến Văn phòng Công chứng yêu cầu làm thủ tục công chứng di chúc đối với:

- Quyền sử dụng đất tại:

+ Thửa đất số: 574, Tờ bản đồ số: 29, Diện tích: 297,1 m², Địa chỉ thửa đất: thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận

+ Thửa đất số: 56, Tờ bản đồ số: 79, Diện tích: 488,9m², Địa chỉ thửa đất: thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận

+ Thửa đất số: 90, Tờ bản đồ số: 57, Diện tích: 218,1m², Địa chỉ thửa đất: thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận

+ Thửa đất số: 49, Tờ bản đồ số: 61, Diện tích: 184,4m², Địa chỉ thửa đất: thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận

+ Thửa đất số: 63A, Tờ bản đồ số: 15, Diện tích: 500m², Địa chỉ thửa đất: thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận

+ Thửa đất số: 67, Tờ bản đồ số: 58, Diện tích: 173,7m², Địa chỉ thửa đất: thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận

- Xe ô tô mang biển số: 86A-151.60, 86A-151.60.

Sau khi kiểm tra hồ sơ, nhân thân của người yêu cầu công chứng, tình trạng pháp lý của tài sản, thấy đủ điều kiện để làm di chúc theo quy định pháp luật. Khi đó đã lập di chúc và đã được Văn phòng công chứng chứng nhận số: 5167 và 5168, quyền số 03TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/11/2021.

Tại thời điểm kí di chúc, ông Lê Tấn S có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không bị lừa dối, đe dọa hoặc cưỡng ép, đã tự nguyện lập di chúc, nội dung di chúc thể hiện đúng ý chí nguyện vọng của ông, ông đã đồng ý kí tên và điểm chỉ vào di chúc.

Về trình tự, thủ tục tiếp nhận hồ sơ và công chứng Di chúc được thực hiện theo đúng quy định của Luật Công chứng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 65/2024/DS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận (nay là tỉnh Lâm Đồng) đã quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 5, 11 Điều 26, a khoản 1 Điều 37, khoản 3 Điều 35, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 624, 625, 626, 627, 630, 635, 636 Bộ luật Dân sự 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn của ông Lê Tấn D, bà Lê Thuận A và chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Ngọc O về việc hoàn trả phần di sản là giá trị 02 chiếc xe: Xe hai bánh dưới 50cm³ nhãn hiệu HONDA, màu xanh, loại C50 mang biển kiểm soát số 86AL – 016.80 và xe hai bánh từ 50 - 175cm³ nhãn hiệu HONDA, màu xanh, loại DREAM mang kiểm soát số 86B8 – 226.79.

Cụ thể: Hàng thừa kế thứ nhất của ông Lê Tấn S gồm ông Lê Tấn D, bà Lê Thuận A, bà Lê Ngọc O, Huỳnh Thị T2, Lê Huỳnh Gia H (do bà Huỳnh Thị T2 là người đại diện theo pháp luật) mỗi người được hưởng phần di sản bằng nhau là 3.000.000 đồng. Bà Huỳnh Thị T2 có trách nhiệm hoàn trả giá trị di sản cho ông Lê Tấn D, bà Lê Thuận A, bà Lê Ngọc O, mỗi người 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn của ông Lê Tấn D, bà Lê Thuận A và đình chỉ yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Ngọc O về việc buộc bà Huỳnh Thị T2 và cháu Lê Huỳnh Gia H do bà Huỳnh Thị T2 là người đại diện hợp pháp phải hoàn trả phần di sản là giá trị 02 ô tô con: Ô tô con nhãn hiệu TOYOTA, màu đen, loại VIOS E mang biển kiểm soát số 86A – 026.28 và ô tô con nhãn hiệu TOYOTA, màu xám, loại COROLLA CROSS mang biển kiểm soát số 86A – 151.60.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn của ông Lê Tấn D, bà Lê Thuận A về việc tuyên bố Di chúc do ông Lê Tấn S lập ngày 24/11/2021 được Văn phòng C1, quyền số 03/2021TP/CC-SCC/HĐGC ngày 24/11/2021 là vô hiệu.

Ngoài ra bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí quyền kháng cáo của các đương sự

Ngày 28/11/2024, ông Lê Minh P – người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm, trả hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn ông Lê Tấn D và bà Lê Thuận A có người đại diện theo ủy quyền là ông Lê Minh P trình bày: Hội đồng xét xử sơ thẩm có những sai phạm nghiêm trọng trong việc thu thập và đánh giá chứng cứ theo quy định tại và chứng minh không theo đúng quy định tại Chương VII của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 và có một số vi phạm pháp luật tố tụng gây ảnh hưởng đến quyền tiếp cận chứng cứ, quyền bổ sung yêu cầu khởi kiện và tranh tụng của nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn kháng cáo đề nghị Hủy bản án sơ thẩm.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn – ông Trần N trình bày: Không đồng ý với kháng cáo của nguyên đơn, bản án sơ thẩm đã xét xử phù hợp. đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- *Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:*

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, đảm bảo cho các đương sự có các quyền và nghĩa vụ

theo quy định; gửi các Quyết định, Thông báo cho Viện kiểm sát cùng cấp, đương sự đầy đủ, đúng thời hạn. Hội đồng xét xử đúng thành phần, phiên tòa diễn ra theo đúng trình tự và quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xét thấy bản án sơ thẩm xét xử là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn kháng cáo nhưng không xuất trình được chứng cứ gì mới so với bản án sơ thẩm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại đơn khởi kiện ban đầu, nguyên đơn yêu cầu bà Huỳnh Thị T2 và cháu Lê Huỳnh Gia H do bà Huỳnh Thị T2 là người đại diện hợp pháp phải hoàn trả phần di sản của ông Lê Tấn S là giá trị 02 xe máy mang biển kiểm soát số 86AL – 016.80 và số 86B8 – 226.79; yêu cầu tuyên bố Di chúc do ông Lê Tấn S lập ngày 24/11/2021 được Văn phòng C1, quyền số 03/2021TP/CC-SCC/HĐGC ngày 24/11/2021 là vô hiệu. Nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện chia di sản đối với 02 ô tô mang biển kiểm soát số 86A – 151.60 và số 86A – 026.28.

Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng như lấy lời khai, thu thập chứng cứ, mở phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 06/8/2024.

Trong thời gian Hội đồng xét xử sơ thẩm tạm ngừng phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn nộp đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện đề ngày 10/9/2024, theo đó yêu cầu phân chia di sản thừa kế đối với di sản là tiền gửi, tiền tiết kiệm được ông Lê Tấn S và bà Lê Thị Thừa M tại các tổ chức tín dụng trên địa bàn huyện Đ, tỉnh Bình Thuận đứng tên bà T2 hoặc ông S hoặc đứng tên cả hai người đồng thời yêu cầu tuyên bố di chúc do ông Lê Tấn S lập ngày 24/11/2021 tại Văn phòng C1 số 5167, quyền số 3/2021 TP/CC/HĐGD ngày 24/11/2021 là vô hiệu.

[2] Nguyên đơn kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận xem xét, giải quyết đối với các yêu cầu khởi kiện bổ sung nêu trên là đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Hội đồng xét xử nhận thấy, theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi, bổ sung yêu cầu của đương sự nếu việc thay đổi, bổ sung yêu cầu của họ không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu.

Yêu cầu khởi kiện ban đầu của nguyên đơn chỉ liên quan đến di sản của ông S là hai xe gắn máy và liên quan đến di chúc của ông S có số công chứng 5168 ngày 24/11/2021. Còn các yêu cầu chia di sản đối với tiền gửi, tiền tiết kiệm của ông S và yêu cầu tuyên bố di chúc công chứng số 5167 ngày 24/11/2021 của ông S vô hiệu là mới được bổ sung sau khi Tòa án cấp sơ thẩm đưa vụ án ra xét xử, trong thời gian tạm ngừng phiên tòa. Những yêu cầu này đã vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã không chấp nhận xem xét, giải quyết đối với các yêu cầu vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Nguyên đơn cho rằng bị đơn không thực hiện công khai toàn bộ di sản của ông S để lại đối với các khoản là tiền gửi, tiền tiết kiệm được ông S và bị đơn mở tại các tổ chức tín dụng, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Tòa án cấp sơ thẩm có lỗi khi không thu thập chứng cứ đối với các khoản tiền gửi tiết kiệm của ông S, bà T2 theo yêu cầu của nguyên đơn từ đó dẫn đến việc nguyên đơn không có cơ sở để nộp đơn khởi kiện bổ sung đúng thời hạn.

Hội đồng xét xử nhận thấy, tại Điều 6, Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *“Đương sự có quyền và nghĩa vụ chủ động thu thập, giao nộp chứng cứ cho Tòa án và chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp... Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp...”*

Đồng thời, theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định nội dung đơn khởi kiện phải nêu được quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện bị xâm phạm, những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết đối với người bị kiện.

Như vậy, nguyên đơn phải có yêu cầu khởi kiện, phải nêu ra được yêu cầu cụ thể đối với bị đơn, cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh đối với yêu cầu của mình là có căn cứ. Đây là quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn. Việc nguyên đơn cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm có lỗi khi không thu thập chứng cứ để nguyên đơn căn cứ vào đó làm đơn khởi kiện đối với bị đơn - là không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm theo như đề nghị của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 624, 625, 626, 627, 630, 635, 636 Bộ luật Dân sự 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 65/2024/DS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận (nay là tỉnh Lâm Đồng).

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn của ông Lê Tấn D, bà Lê Thuận A và chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Ngọc O về việc hoàn trả phần di sản là giá trị 02 chiếc xe: Xe hai bánh dưới 50cm³ nhãn hiệu HONDA, màu xanh, loại C50 mang biển kiểm soát số 86AL – 016.80 và xe hai bánh từ 50 - 175cm³ nhãn hiệu HONDA, màu xanh, loại DREAM mang kiểm soát số 86B8 – 226.79.

Cụ thể: Hàng thừa kế thứ nhất của ông Lê Tấn S gồm ông Lê Tấn D, bà Lê Thuận A, bà Lê Ngọc O, Huỳnh Thị T2, Lê Huỳnh Gia H (do bà Huỳnh Thị T2 là người đại diện theo pháp luật) mỗi người được hưởng phần di sản bằng nhau là 3.000.000 đồng. Bà Huỳnh Thị T2 có trách nhiệm hoàn trả giá trị di sản cho ông Lê Tấn D, bà Lê Thuận A, bà Lê Ngọc O, mỗi người 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn của ông Lê Tấn D, bà Lê Thuận A và đình chỉ yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Ngọc O về việc buộc bà Huỳnh Thị T2 và cháu Lê Huỳnh Gia H do bà Huỳnh Thị T2 là người đại diện hợp pháp phải hoàn trả phần di sản là giá trị 02 ô tô con nhãn hiệu Toyota, biển kiểm soát số 86A-151.60 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 030961 do Phòng C2 Công an tỉnh B cấp ngày 05/10/2020 và xe ô tô con nhãn hiệu Toyota, biển kiểm soát số 86A- 026.28 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001090 do Phòng C2 Công an tỉnh B cấp ngày 25/9/2014.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn của ông Lê Tấn D, bà Lê Thuận A về việc tuyên bố Di chúc do ông Lê Tấn S lập ngày 24/11/2021 được Văn phòng C1, quyển số 03/2021TP/CC-SCC/HĐGC ngày 24/11/2021 là vô hiệu.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lê Tấn D, bà Lê Thuận A, bà Lê Ngọc O, bà Huỳnh Thị T2 mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trong đó, ông Lê Tấn D, bà Lê Thuận A, bà Lê Ngọc O đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 4.300.000 đồng mà ông Lê Tấn D, bà Lê Thuận A đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận theo biên lai số 0000018 ngày 20/11/2023. Hoàn trả lại cho ông Lê Tấn D, bà Lê Thuận A số tiền 3.700.000 đồng.

Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 2.000.000 đồng mà bà Lê Ngọc O đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận theo biên lai số 0000155 ngày 06/02/2024. Hoàn trả lại cho bà Lê Ngọc O số tiền 1.700.000 đồng.

5. Về án phí phúc thẩm:

Ông Lê Tấn D, bà Lê Thuận A mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 600.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0000511 ngày 17/12/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng).

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VCTVKXXXPT tại TP Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Lâm Đồng (1);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (1);
- THADS tỉnh Lâm Đồng (1);
- Đường sự (6);
- Lưu VP (6), HS (2), 19b.LMA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Minh